

ỨNG DỤNG VĂN BẢN LỜI THOẠI HỢP BÁO QUẢNG BÁ PHIM HÀN QUỐC VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN NÂNG CAO

Nguyễn Thị Thu Hà*

Tóm tắt

Cùng với sự mở rộng lớn mạnh các trường đại học đào tạo chuyên ngành tiếng Hàn tại Việt Nam, nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến tiếng Hàn và Hàn Quốc cũng được quan tâm với nhiều công trình có giá trị. Trong đó, nghiên cứu biên soạn tư liệu và đổi mới phương pháp giảng dạy luôn là chiều kích nghiên cứu nhận được nhiều quan tâm từ các học giả. Mặt khác, trong các cơ sở đào tạo hiện tồn tại một thực trạng chung là một số môn vẫn còn chưa có giáo trình giảng dạy chính thức. Bài tham luận này sẽ nghiên cứu ứng dụng văn bản lời thoại truyền hình, cụ thể là văn bản lời thoại hợp báo quảng bá phim Hàn Quốc vào giảng dạy môn Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao, đồng thời sẽ xây dựng và đề xuất phương án giảng dạy tương ứng. Hy vọng kết quả nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn học nói riêng và các môn kỹ năng tiếng Hàn nói chung.

Từ khoá: Phiên dịch, phương án giảng dạy phiên dịch, lời thoại hợp báo, quảng bá phim điện ảnh

1. Mở đầu

Ở trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu (ĐH.BRVT), học phần Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao là môn học thay thế cho Khoá luận tốt nghiệp. Để có được chất lượng giảng dạy tốt, bên cạnh chất lượng giảng viên thì nội dung và chất lượng tài liệu giảng dạy cũng là một trong những yếu tố rất quan trọng. Trường ĐH.BRVT đã và đang sử dụng giáo trình *Luyện tập nâng cao năng lực dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn* (2017). Nhận thấy nội dung của giáo trình có một số điểm hạn chế như, do chỉ sử dụng tư liệu văn bản giấy nên độ hấp dẫn, thu hút người học không cao bằng những tài liệu văn bản kết hợp yếu tố nghe nhìn và đầy tính thực tiễn như văn bản bài phát biểu sự kiện. Bên cạnh đó, các nghiên cứu liên quan đến việc ứng dụng lời thoại hợp báo vào giảng dạy biên phiên dịch được quan tâm và có khá nhiều công trình nghiên cứu như (Wang Il Boem, 2017), Yang Sa (2016), Jo Dong Ju (2018),... Tuy nhiên, khảo sát sơ bộ các nghiên cứu này thì hiện nghiên cứu ứng dụng văn bản bài phát biểu sự kiện bằng tiếng Hàn vào giảng dạy môn *Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao* còn bỏ ngỏ. Đồng thời, theo kết quả khảo sát sơ bộ về nhu cầu muốn học Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao qua văn bản lời thoại truyền hình của sinh viên qua 04 năm học trở lại đây tại chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, ĐH.BRVT thì có tới 80,5% sinh viên có mong muốn học *Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao* từ văn bản lời thoại hợp báo quảng bá phim. Theo đó, từ ý tưởng kết hợp yếu tố thực tiễn với việc thực hành phiên dịch chủ

* Thạc sĩ, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu,
Email: thuhalin@gmail.com

yếu xử lý trên diễn ngôn văn bản, tác giả tiến hành nghiên cứu ứng dụng lời thoại hợp báo nhằm đề xuất phương án dạy môn *Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao* trong chương trình đào tạo đại học.

2. Cơ sở lý luận

Việc nghiên cứu và thực hành ứng dụng tài liệu nghe nhìn ... vào giảng dạy ngoại ngữ có lịch sử lâu dài, nhưng nghiên cứu ứng dụng nguồn tư liệu đa dạng, hấp dẫn và mang tính thời sự như văn bản lời thoại hợp báo vào giảng dạy môn *Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao* vẫn đang ở trong tình trạng sơ khai. Liên quan đến nghiên cứu cùng chủ đề, có thể kể đến nghiên cứu của Kim Jong Hee (2010). Nghiên cứu này đã đề xuất ứng dụng các chương trình tạp kỹ truyền hình Hàn Quốc vào giảng dạy môn biên dịch Hàn - Nhật và xây dựng phương án giảng dạy tương ứng. Tuy nhiên, phương án giảng dạy đưa ra còn tồn tại một điểm

hạn chế là chưa thể hiện rõ việc ứng dụng cơ sở lý luận biên dịch vào trong các bước của một giờ học. Do đó, song song với việc khắc phục điểm hạn chế này, bài nghiên cứu này sẽ áp dụng mô hình biên dịch của Nida¹ để thiết kế mô hình giảng dạy.

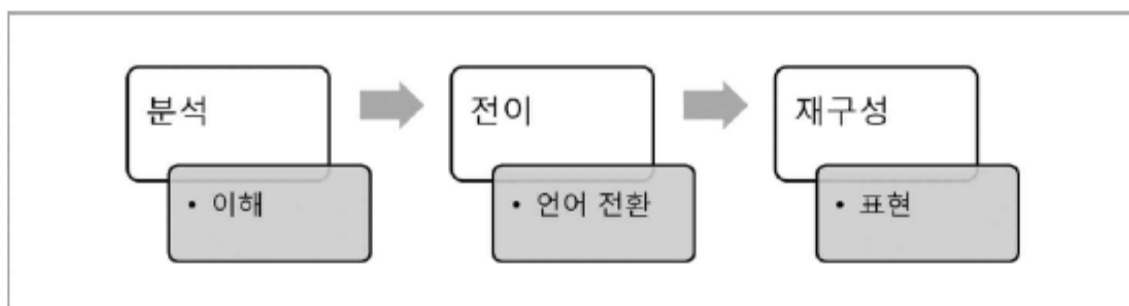
Bên cạnh đó, nghiên cứu của Lim Hyeong Jae, Song Eun Jeong (2015) đã khảo sát lý thuyết của Nida, có thể tóm lược kết quả khảo sát như sau. Quá trình triển khai biên dịch được chia thành 3 giai đoạn như bảng 1, căn cứ vào các giai đoạn này, có thể phân loại nội dung giảng dạy thực hành biên dịch ngoại ngữ như sau.

Thứ nhất, năng lực hiểu và phân tích văn bản tiếng nước ngoài.

Thứ hai, năng lực chuyển nghĩa tiếng nước ngoài cần thiết khi chuyển sang tiếng mẹ đẻ.

Thứ ba, năng lực tái tạo văn bản và phát ngôn cần thiết để sáng tạo ngôn ngữ mẹ đẻ.

Bảng 1: Mô hình quá trình biên dịch của Nida



Mặt khác, Jang Jeong Yun (2011:69-77) đã chia giờ học thành Bước trước dịch (Pretranslating) → Bước trong dịch (Translating) → Bước sau dịch (Posttranslating) áp dụng mô hình “Học lý luận biên dịch → Thực hành biên dịch → Phân tích và đánh giá so sánh kết quả biên dịch của sinh viên và bản dịch mẫu → Chính sửa”.

Trên cơ sở lý luận đã khảo sát, chúng tôi phân bố thời gian của một buổi dạy *Môn Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao* thành 3 giai đoạn: Bước trước dịch, Bước trong dịch, và Bước sau dịch; và kết hợp ứng dụng quy tắc dịch thuật của Nida nhằm hướng dẫn sinh viên thực hành biên dịch văn bản truyền hình một cách hiệu quả.

3. Nội dung giảng dạy được lựa chọn

Môn *Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao* ở trường ĐH. BRVT có thời lượng đào tạo là 3 tín chỉ, tương ứng với 60 tiết, mỗi tiết 50

¹ Eugene A. Nida (1994-2011): nhà ngôn ngữ học đã phát triển thuyết Dynamic - equivalence Bible- translation và là một trong những người tạo nên móng xây dựng cơ sở lý luận cho ngành Biên phiên dịch học.

phút. Môn học được giảng dạy với giáo trình bắt buộc là sách *Luyện tập nâng cao năng lực dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn*. Sau thời gian 4 năm thực hiện giảng dạy, tác giả nhận thấy, mặc dù giáo trình này có ưu điểm thống nhất và đồng bộ nhưng tồn tại điểm hạn chế là nội dung không được cập nhật mới và đa dạng cho phù hợp với sự năng động trong thời đại kỹ thuật số. Trong khi đó, các chương trình truyền hình Hàn Quốc thì vô cùng đa dạng, hấp dẫn và được đón xem rộng rãi. Những buổi họp báo công bố hay quảng bá phim Hàn Quốc luôn được đông đảo nhiều người tìm xem vì có sự tham gia của các diễn viên nổi tiếng Hàn Quốc. Do vậy, nó đủ để tạo sự hứng thú cho người học khi học môn *Phiên dịch*

tiếng Hàn nâng cao so với các tài liệu khác, vì đây là nguồn tài liệu vừa có văn bản viết vừa có thể cảm thụ bằng hình ảnh và âm thanh. Theo đó, chúng tôi hy vọng rằng, sự hấp dẫn của các chương trình truyền hình Hàn Quốc sẽ tạo được động cơ học *Môn Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao* và niềm yêu thích này sẽ mang lại hiệu quả học tập cao hơn.

Chương trình truyền hình Hàn Quốc rất đa dạng, vì thế, trong giới hạn thời gian giảng dạy 60 tiết của môn học, chúng tôi lựa chọn thể loại họp báo quảng bá phim có sự tham dự của diễn viên nổi tiếng Hàn Quốc mà sinh viên ĐH. BRVT thích nhất theo kết quả khảo sát nội bộ để ứng dụng vào giảng dạy môn *Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao*.

Bảng 2: Nội dung giảng dạy môn *Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao*

Tuần	Nội dung giờ học	Phương pháp	Ghi chú
Tuần 1	Giới thiệu chương trình: Khái quát môn học và phương pháp học	Giảng	PPT
Tuần 2	Khái quát phương pháp biên dịch clip	Giảng và phát biểu	PPT
Tuần 3	Thực hành phiên dịch clip (1): Họp báo phim “Ms.Baek”	Phát biểu và thảo luận	PPT
Tuần 4	Thực hành phiên dịch clip (2): Họp báo phim “Dream”	Phát biểu và thảo luận	PPT
Tuần 5	Thực hành phiên dịch clip (3): Họp báo phim “Và em sẽ đến”	Phát biểu và thảo luận	PPT
Tuần 6	Thực hành phiên dịch clip (4): Họp báo phim	Phát biểu và thảo luận	PPT
Tuần 7	Thi giữa kỳ		
Tuần 8	Thực hành phiên dịch clip (5): Họp báo phim “Chi là làm rơi điện thoại”	Phát biểu và thảo luận	PPT
Tuần 9	Thực hành phiên dịch clip (6): Họp báo phim “Tài xế taxi”	Phát biểu và thảo luận	PPT
Tuần 10	Thực hành phiên dịch clip (7): Họp báo phim “Gwang-hae”	Phát biểu và thảo luận	PPT
Tuần 11	Thực hành phiên dịch clip (8): Họp báo phim “Điều kỳ diệu ở phòng giam số 7”	Phát biểu và thảo luận	PPT
Tuần 12	Ôn tập	Thực hành phiên dịch	PPT

4. Mô hình phương án giảng dạy tuần 5
(chương trình Hợp báo quảng bá phim “Và em sẽ đến”)

Theo khung kế hoạch giảng dạy tại bảng 2, chúng tôi tiến hành xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng tuần với mỗi nội dung

khác nhau. Mỗi trích đoạn được lập trong bản kế hoạch được giảng dạy trong 1 buổi của một tuần, mỗi buổi 5 tiết, mỗi tiết 50 phút. Ở mỗi buổi của một tuần, chúng tôi tiến hành các bước: Bước trước dịch, Bước trong dịch và Bước sau dịch.

Bảng 3: Phương án giảng dạy ứng dụng lời thoại hợp báo truyền hình

Ngày	Đối tượng	Sinh viên học môn <i>Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao</i>	Giảng viên	Nguyễn Thị Thu Hà		
Môn	Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao		Nội dung	Thực hành phiên dịch clip		
Chủ đề bài	Thực hành biên dịch clip (3): Hợp báo quảng bá phim điện ảnh		Giáo trình	Không có	Tuần	5
Mục tiêu học tập	1. Thích ứng với phiên dịch clip thực tế 2. Luyện tập mẫu biểu hiện ngôn ngữ mục tiêu một cách tự nhiên					
Tài liệu	Máy tính, màn chiếu, máy chiếu					
Cách học	Phát biểu và phản biện					
Bước triển khai	Hoạt động					
	Giảng viên			Sinh viên		
Bước trước dịch (pretranslating)	Mở clip chương trình hợp báo quảng bá phim điện ảnh (3) (theo kế hoạch giảng dạy)			Nghe và xem		
	Yêu cầu sinh viên phát biểu những gì mình xem và nghe được			Phát biểu		
	Cung cấp cho sinh viên từ vựng và mẫu câu xuất hiện trong clip			Nhóm bắt từ vựng và mẫu câu liên quan		
	Phát kịch bản cho sinh viên và yêu cầu sinh viên cùng thảo luận phân tích văn bản			Thảo luận, phân tích văn bản		
	Tổng hợp và cung cấp từ vựng và mẫu diễn đạt			Ghi chép lại		
Từ vựng:						
멜로영화: phim tình cảm			유독: duy nhất, chỉ có một			
멜로감정: cảm xúc tình cảm			타이트하다: khít khao, cụ thể			
제3자의 시선: góc nhìn của người thứ 3			샷: shot, cảnh quay			
횟수: số lần			컷: cảnh (phim)			
발코니: ban công						
Mẫu diễn đạt:						
1) -아/어주시면 좋을 것 같고요: Mong rằng, Sẽ thật là tốt						
2) -을/를 보면서(이)라고 생각을 해요: Nếu nhìn ~ thì nghĩ là ~						
3) -은 적이 있는지 말씀해 주시면 좋은 것 같고요. Mong rằng anh/ chị sẽ cho biết đã từng....						

	<p>4) -(르)로 인해서: Do 5) -거든요: Vì 6) -(으)르 수 있다 라는 것에 있어서...-은 것 같아요: Ở việc..., thì có vẻ như là.... 7) -(으)면-(으)세요: Nếu ~ thì hãy ~ 8) -은 채: Trong lúc ~ 9) -만으로도: dù chỉ với ~</p>	
	Yêu cầu sinh viên tìm phương án dịch phù hợp với từ vựng và mẫu điển đạt trên và phát biểu kết quả	Tìm phương án dịch và phát biểu kết quả
Bước trong dịch (translating)	Yêu cầu sinh viên thực hành biên dịch cá nhân	Thực hành biên dịch cá nhân
Bước sau dịch (posttranslating)	Yêu cầu sinh viên lập nhóm và trao đổi kết quả biên dịch với thành viên nhóm, tự sửa chữa	Lập nhóm và trao đổi kết quả biên dịch, tự sửa chữa
	Chiếu PPT văn bản dịch mẫu và yêu cầu phân tích so sánh Tổng hợp ý kiến và yêu cầu sinh viên tự sửa bản dịch	Đọc và so sánh với bản dịch cá nhân, phát biểu ý kiến (nếu có) Tự sửa bản dịch

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã lập danh sách các trích đoạn lời thoại quảng bá phim điện ảnh Hàn Quốc và lời thoại phát biểu cảm tưởng nhận giải điện ảnh Hàn Quốc để giảng dạy môn *Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao* dành cho đối tượng sinh viên năm 4 ngành NNHQ, ĐH. BRVT. Theo danh sách được lựa chọn, chúng tôi đã đưa ra phương án giảng dạy phù hợp ứng dụng 3 bước cơ bản theo cơ sở lý thuyết dịch của Nida khi triển khai lớp học phiên dịch cho sinh viên. Việc ứng dụng văn bản truyền hình vào giảng dạy môn *Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao* sẽ tạo được sự hứng thú trong học tập cho người học, vì kết hợp được phương tiện nghe nhìn hấp dẫn, bắt mắt nhằm khắc phục điểm hạn chế về sự cứng nhắc của môn Phiên dịch. Chúng tôi cho rằng khởi động thú vị này sẽ tạo đà cho sinh viên hứng thú với môn học và tạo nên một bản dịch có chất lượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghiêm Thị Thu Hương, Lee Gye Seon (2015), *Luyện tập nâng cao năng lực dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn*, Nxb. Munyerim.
2. Jang Jeong Yun (2011), *Khảo sát để thiết kế mô hình giảng dạy biên dịch: đối tượng là người học tiếng Hàn trình độ trên cao cấp*, Luận văn thạc sỹ, Trường đại học Korea, Hàn Quốc, chuyên ngành giáo dục tiếng Hàn. [장정윤 (2011), 번역 교육 모형설계를 위한 考察: 고급수준이상의 한국어 학습자를 대상으로, 석사학위논문, 고려대학교 교육대학원 : 한국어교육전공].
3. Jo Dong Ju (2018), *Phương hướng dạy từ vựng tiếng Hàn ứng dụng phim truyền hình: mẫu biểu hiện, từ lóng, từ mới xuất hiện*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Inha, Hàn Quốc. [조동주 (2018), 드라마를 활용한 한국어 어휘 교육 방향: 관용표현, 신조어, 속어를 중심으로, 석사논문, 인하대학교 교육대학원].
4. Kim Jong Hee (2010), “Nghiên cứu về thiết kế lớp học biên dịch Nhật - Hàn ở trường Đại học”, Luận án tiến sỹ Trường ĐH Ngoại

ngữ Busan, Hàn Quốc. [김중희 (2010), 학부과정 한일통번역 수업설계에 관한 연구, 박사논문, 부산외국어대학교 대학원.]

5. Lim Hyeong Jae, Song Eun Jeong (2015), *Nghiên cứu giảng dạy tiếng Hàn mục đích biên phiên dịch cho người nước ngoài - Tập trung vào tình hình và nội dung giảng dạy tiếng Hàn của người nói tiếng Trung*, Tạp chí Giáo dục tiếng Hàn như một ngoại ngữ, số 42. [임재형, 송은정 (2015), 외국인을 위한 통번역 목적 한국어 교육연구 - 중국어 화자의 한국어 통번역 교육현황과 교육내용을 중심으로, *외국어로서의 한국어교육*, 제42호]
6. Wang Il Boem (2017), *Nghiên cứu phương án giảng dạy môn nói tiếng Hàn ứng dụng phim truyền hình - đối tượng là người học trình độ sơ cấp*, Luận văn thạc sĩ Trường đại học Sangmyung, Hàn Quốc. [왕일범 (2017), 드라마를 활용한 한국어 말하기 교육 방안 연구: 초급 학습자를 대상으로, 석사논문, 상명대학교 일반대학원].
7. Yang Sa (2016), *Nghiên cứu phương án giảng dạy môn nói tiếng Hàn ứng dụng phim truyền hình - đối tượng là người học trình độ trung cấp*, luận văn thạc sĩ trường đại học Sangmyung, Hàn Quốc. [양사 (2016), 드라마를 활용한 한국어 말하기 교육방안_ 중급 학습자를 중심으로, 석사논문, 상명대학교 교육대학원.]

Abstract

APPLICATION OF TEXT, DIALOGUE,
PRESS CONFERENCE TO PROMOTE
KOREAN FILMS IN TEACHING
ADVANCED KOREAN INTERPRETATION

MA. Nguyen Thi Thu Ha
Ba Ria-Vung Tau University

The rapid expansion of Korean language training in Vietnamese universities has led to a growing interest in research related to Korean language and culture. Among the various dimensions of research, the investigation, compilation of materials, and innovative teaching methods have received considerable attention from scholars. However, it is not uncommon for certain subjects to lack official curricula in training institutions. This article aims to explore the utilization of television dialogue texts, specifically those from press conferences, to enhance the teaching of advanced Korean language interpretation. The study will also develop and propose corresponding teaching plans with the hope of improving the quality of subject teaching and overall Korean language proficiency.

Key words: Interpretation, Interpretation teaching modules, dialogue text, Korean movie promotion

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Nội dung văn bản tuần 5
(Chương trình Hợp báo quảng bá phim “Và em sẽ đến”)²

사회자 : 그 소감 말씀해 주시면 좋을 것 같고요. 그리고 기본적으로 멜로영화라는 게 관객들이 그런 두 사람의 분위기를 보면서 같이 멜로 감정을 느끼는 작품이라고 생각을 해요. 서로 촬영을 하시면서 이 장면에서는 연기하는 입장에서 손예진 씨는 소지섭 씨를 보고 설렌 적이 있는지 말씀해 주시면 좋은 것 같고 소지섭 씨는 손예진 씨를 보면서 설렜던 적이 있는지 말씀해 주시면 좋을 것 같고요. 제 3자의 시선에서 감독님이 보셨을 때에는 어느 장면에서 이 두 사람을 보면서 가장 설레는 감정을 느끼셨는지 말씀을 해주시면 좋을 것 같습니다.

손예진 : 네 햇수로 14년이 됐나요? 놀라운데요. 문득 들을 때마다... 저도 제가 화면에서 비 맞고, 뛰고, 공중전화로 달려가서 전화하고, 기차에서 내리고 하는 그 장면들이 그 옛날 <클래식>도 생각나고... 어... 되게 기분이 너무 묘했어요. 그래서... 그런 의미에서 정말 저는 개인적으로는 이 영화가 저한테는 <클래식>이나 <내 머리속에 지우개> 예전에 2000년대 초반에 했던 저의 멜로를 사랑해 주셨고, 그 멜로들로 인해서 지금에 저는 제 자리가 있다고 생각을 하거든요. 그런 의미에서 <지금 만나러 갑니다>는 정말 그 세월의 흐름과 모든 것들을 지나 30대 중반의 배우가 되면서 또 보여드릴 수 있는 멜로를 여러분께 다시 보여드릴 수 있다라는 것에 있어서 제 개인적으로 너무나 소중하고 감사한 작품인 것 같아요.

소지섭 : 언제 설렸어요? 얘기해줘요.

손예진 : 네?

소지섭 : 설렜던 적이 있으면 얘기해줘요.

손예진 : 설렜던 적이 많았죠. 너무 많았고... 저는 사실 역시나 화면에 보면서도 손 잡는 그 씬에서의 그 분위기가 너무 너무 좋았고요. 그리고 나중에 이제 수아가 떠나기 전에 서로 발코니에서 비 올 때 서로 이렇게 뽀뽀하고 안는 씬이 있는데, 그 씬도 너무너무 좋았고, 네 그때도 좋았어요.

소지섭 : 저도 저희 영화에 유독 손 잡는 장면이 조금 많이 나온 것 같은데... 저 역시 그 장면 촬영할 때 되게 설렜고요. 그리고 기억을 잃은 채 이제 ‘우진’이 남편으로 나타난 상태라 아무것도 모르잖아요. 그러니까 매번 설렜던 것 같아요.

감독 : 저는 처음에 이 시나리오를 봐주시는 분들께서 “손 한번 잡고, 뽀뽀 한번 하고 하는 거 가지고 되겠냐, 부족하지 않겠냐, 좀 더 보여줘야 되지 않겠냐?” 라는 말씀을 많이 하셨는데 저는 그냥 그랬거든요. 그러니까 뭐 손 잡는 거, 그냥 손 잡는 거 하나만으로도 되게 설레는 영화를 만들고 싶었던 것 같고요. 지금 두 분께서 말씀하셨던 것처럼 저도 역시 버스 정류장에서 그 주머니 속에서 손을 같이 잡았을 때 저는 그 장면이 너무 줌... 저는 그 촬영을 하는 순간에도 정말 너무 설렜고요. 그 사실 그 샷에서 더 타이트하게 들어가는 것들도 사실 있었는데 저는 그 투샷 하나만으로도 모든 게 다 설명이 된다고 생각해서 그 하나로 그냥 끝냈던 것 같습니다. 저는 그 장면이 제일 설렜던 것 같습니다.

사회자 : 감사합니다.

² Nguồn: https://www.youtube.com/watch?v=wYr6_4YHIHE

Phụ lục 2: **Bản dịch mẫu văn bản dịch tuần 5**
(chương trình Hợp báo quảng bá phim “Và em sẽ đến”)³

Người điều phối: Chúng tôi mong rằng quý vị sẽ cho biết cảm tưởng của mình. Và nói đến phim tình cảm thì khán giả nghĩ đó là phim tình cảm khi xem bầu không khí giữa hai người. Khi quay phim cùng nhau, đứng ở vị trí là người diễn trong phân cảnh này, diễn viên Son Ye Jin có từng rung động khi nhìn So Jy Seop không, và So Jy Seop có từng rung động khi nhìn Son Ye Jin không, mong anh chị cho biết ạ. Và dưới góc nhìn của người thứ 3, chúng tôi hy vọng ngài đạo diễn cho chúng tôi biết ông có rung động khi xem hai người này ở phân cảnh nào không?

Son Ye Jin: Vâng, tính số lần thì đã 14 năm rồi nhỉ? Thật là ngạc nhiên. Mỗi lần nghĩ đến... thì những cảnh đêm mưa, chạy tới cột điện thoại công cộng để gọi điện, hay bước xuống khỏi tàu hoả khiến tôi cũng nhớ lại phim “Cổ điển” ngày xưa...Ồ... Tâm trạng tôi thật sự mơ hồ. Vì thế... ở ý nghĩa đó, cá nhân tôi nghĩ rằng khán giả đã yêu phim tình cảm của tôi hồi đầu những năm 2000 như phim “Cổ điển” hay phim “Một thời để nhớ”, và nhờ những phim tình cảm đó mà tôi mới có chỗ đứng như hiện nay. Trong ý nghĩa đó, “Và em sẽ đến” có lẽ là một tác phẩm mà tôi vô cùng vô cùng trân quý và mang ơn với tư cách cá nhân, bởi vì tôi lại có thể cho quý vị xem một bộ phim lãng mạn khi đã là diễn viên 35-40 tuổi sau ngần ấy thời gian.

So Jy Seop: Cô đã rung động khi nào vậy? Hãy nói cho tôi nghe đi!

Son Ye Jin: Sao cơ?

So Jy Seop: Nếu từng rung động thì nói cho tôi đi!

Son Ye Jin: Khoảnh khắc rung động nhiều chứ. Quá quá nhiều ấy... dù là xem qua màn ảnh nhưng tôi cũng thấy không khí của cảnh cầm tay nhau quá là tuyệt vời. Và sau đó có cảnh hôn và ôm nhau khi trời mưa ở ban công trước khi Su Ah rời đi, cảnh đó cũng quá là tuyệt vời, vâng, lúc đó cũng đã rất tuyệt.

So Jy Seop: Tôi cũng thấy trong bộ phim của chúng tôi cảnh chỉ cầm tay nhau có vẻ để lại nhiều dư âm một chút... Tôi cũng thấy rung động mỗi lần quay cảnh đó. Và trong lúc mất trí nhớ nên hoàn toàn không biết bất cứ điều gì khi Woo Jin xuất hiện với tư cách người chồng. Vì thế có lẽ lần nào tôi cũng rung động.

Đạo diễn: Ban đầu, các đồng nghiệp xem kịch bản đều hỏi tôi “Chỉ một lần cầm tay và một lần hôn thì có được không? Có thiếu không? Có cần phải cho xem thêm không?”, nhưng tôi thấy bình thường. Có nghĩa là, có lẽ tôi đã muốn làm một bộ phim thật rung động chỉ với một cử chỉ nắm tay. Giống như hai diễn viên đã nói, tôi cũng thấy cảnh cầm tay nhau trong túi áo ở bến xe buýt hơi... Tôi cũng thật sự rất rung động ở khoảnh khắc quay đó. Thực tế cũng đã có những đoạn cắt chặt chẽ hơn ở cảnh quay đó nhưng tôi nghĩ rằng chỉ với một cú quay đúp đó đã giải thích được tất cả nên có lẽ tôi đã kết thúc bộ phim chỉ với một cử chỉ đó. Với tôi có lẽ cảnh đó là rung động nhất.

Người điều phối: Xin cảm ơn!

³ Bản dịch này được dịch bởi Nguyễn Thị Thu Hà.